

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 24 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Xuân Long**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Ngọc Thanh**
2. Ông **Lương Mẫn Doanh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà: Ông **Vàng Mí Chứ** - Kiểm sát viên.

- Phiên dịch tiếng Mông: Ông **Mua Mí Chứ**
Trú tại: Thôn Pải Lũng xã P huyện M tỉnh Hà Giang

Ngày 24 tháng 9 năm 2017, tại Bến xe khách huyện Đ tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

GIÀNG MÍ V, sinh ngày 10/7/1997, tại xã L huyện Đ tỉnh Hà Giang

Nơi cư trú: Thôn Hồng Ng, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm nương; con ông Giàng Dũng P, sinh năm 1974 và bà Mua Thị M, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/05/2017, hiện đang tạm giam tại Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”

- Người bị hại: Anh **Nguyễn Ngọc T** (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 3, thị trấn Đ huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Giàng Dũng P**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Hồng Ng xã L huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04 tháng 3 năm 2017 Giàng Mí V, Sinh ngày 10/7/1997, trú tại thôn Hồng Ng, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang ở nhà giúp gia đình trồng ngô, đến khoảng 11 giờ, Giàng Mí V nhận được điện thoại của em trai là Giàng Mí L đang học cấp III tại trường Trung học phổ thông huyện Đ, tỉnh Hà Giang nói với V là đi đón L, vì là ngày thứ bảy nên L muôn về nhà thăm gia đình. Sau khi nghe điện thoại xong, Giàng Mí V tự ý lấy chìa khóa xe máy của gia đình để ở trên nóc tủ ti vi và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 23N1- 005.35 để đi ra thị trấn Đ huyện Đ để đi đón Giàng Mí L về nhà. Khi Giàng Mí V đi đến thị trấn Đ là khoảng 12 giờ, sau khi đón Giàng Mí L ở ngã ba đường vành đai thuộc tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Giàng Mí V điều khiển xe mô tô chở L theo đường vành đai để đi về nhà ở xã L. Khi đến đoạn đường gần công phụ của chợ trung tâm thị trấn Đ huyện Đ (*khu vực gần nhà hàng Sông Núi*) xe mô tô do Giàng Mí V điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 23D1 - 189.18, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION do anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; tạm trú tại Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ đang đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Nguyễn Ngọc T bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, đến ngày 13 tháng 3 năm 2017 anh Nguyễn Ngọc T đã tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 04/3/2017 xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa rộng 07 mét, xe mô tô do Giàng Mí V điều khiển đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều.

Báo cáo kết luận số: 123/BC-CA ngày 13/3/2017 của Công an huyện Đ về vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 04/3/2017 tại đường vành đai chợ trung tâm huyện thuộc tổ 2, thị trấn Đ huyện Đ tỉnh Hà Giang xác định: Giàng Mí V điều khiển phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 23N1- 005.35 có dung tích xi lanh 97 cm³, đi theo hướng tổ 7 sang tổ 2 thị trấn Đ, do không làm chủ được tình huống, không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 1,2m, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm. Đã vi phạm các quy định tại: *khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ 2008*.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bệnh án số 02/GĐHS ngày 20/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Ngọc T là do: "Chấn thương sọ não nặng dẫn đến chảy máu lều tiểu não, dập não, tụ máu nhu mô, ngoài màng cứng thùy trán thái dương phải, phù não, chèn ép não thất hai bên/Đa vết thương phần mềm nhiều nơi".

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang đã truy tố Giàng Mí V về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Mí V đã thừa nhận vào khoảng 12 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2017 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23N1- 005.35 chở em trai là Giàng Mí L, khi đang tham gia giao thông trên đường thuộc khu vực tổ 2 thị trấn Đ, do Giàng Mí V điều khiển xe đi lấn phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến gây tai

nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Ngọc T là người điều khiển xe mô tô đi ngược chiều bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Giàng Mí V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng Mí V không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vừa trình bày tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi lao động lấy tiền trả nợ.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Đoàn Thị T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo Giàng Mí V.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Mí V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai trước đó trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án tại các bút lục số 26 đến bút lục số 31 và từ bút lục số 35 đến bút lục số 42. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Lời khai nhân chứng tại các bút lục số 52 đến số 64; Lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại tại các bút lục số 73 đến bút lục số 76; Biên bản khám nghiệm hiện trường tại bút lục số 82 - 83; Biên bản thu giữ phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông tại bút lục số 95 - 96; Biên bản dựng lại hiện trường vụ án bút lục số 106 - 107; Bản kết luận giám định pháp y tử thi tại bút lục từ số 166 đến số 168 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên.

[3] Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Giàng Mí V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định

tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Giàng Mí V là có căn cứ.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 04 tháng 3 năm 2017, tại khu vực tổ 2 thị trấn Đ huyện Đ, Giàng Mí V điều khiển xe mô tô 23N1- 005.35 chở em trai là Giàng Mí L, khi tham gia giao thông trên đường, không có Giấy phép và bằng lái xe theo quy định, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 1,2 m, gây tai nạn làm anh Nguyễn Ngọc T bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Tại Điều này quy định:

1. *Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.*

a) *Không có Giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định.*

[5] Nhận thấy hành vi phạm tội của Giàng Mí V là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn giao thông ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm về điều kiện của người lái xe khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ 2008, trước khi phạm tội bị cáo là một thanh niên, có đủ năng lực trách nhiệm, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật, quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông quá tự tin vào khả năng của mình, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 1,2 m, không xử lý kịp tình huống nên đã đâm vào xe đi người chiều gây tai nạn, đây là lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra.

[6] Xét thấy, bị cáo Giàng Mí V là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, có nhân thân tốt, ở địa phương bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo gây tai nạn là vô ý, ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nhằm thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, mặt khác bị cáo Giàng Mí V đã bị tạm giam 04 tháng 20 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm nữa mà áp dụng khoản 1; khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát,

giáo dục của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện gia đình bị cáo Giàng Mí V đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Đoàn Thị T, tổng số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*) để khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa bố bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận trên. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23N1-005.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT II của Giàng Mí V; 01 chiếc xe mô tô BKS 23D1-189.18 của Nguyễn Ngọc T. Ngày 25/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 08 trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Đoàn Thị T: 01 chiếc xe mô tô BKS 23D1- 189.18; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002210 mang tên Phan Thị L; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có căn cứ và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ghi nhận. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23N1-005.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT II của Giàng Mí V, quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là anh Giàng Mí P (bố của bị cáo) nên cần trả lại cho anh Pó theo quy định của pháp luật, về phần thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23N1-005.35 là: 1.090.000đ (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) anh Giàng Dũng P không yêu cầu bị cáo Giàng Mí V phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Giàng Mí V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Giàng Mí V** phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Giàng Mí V 03 (Ba) Năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) Năm tính từ ngày tuyên án (24/9/2017).

- Giao bị cáo Giàng Mí V cho Ủy ban nhân dân xã L huyện Đ tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69; 70 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Giàng Mí V ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại anh Giàng Dũng P 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 23N1 - 005.35, nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT II (*Tình trạng xe đã cũ, không kèm theo chìa khóa*); 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000741 do Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang, cấp ngày 25/10/2011 mang tên chủ xe Giàng Dũng P, sinh năm 1974, trú tại xã L huyện Đ; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô mang tên chủ xe Giàng Dũng P, trú tại xã L huyện Đ.

Tình trạng, đặc điểm của xe như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2017.

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Giàng Mí V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- UBND xã L huyện Đ;
- Bị cáo Giàng Mí V;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Xuân Long